

Bản án số: 485/2024/DS-PT  
Ngày: 11-9-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Trang;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Văn Phận;

Bà Nguyễn Thị Rên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3047/2024/QĐXXPT-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:***

Ông Trần Bá T, sinh năm 1968; (có mặt)

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

***2. Bị đơn:***

Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1954;

Địa chỉ thường trú: Số A, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Số C, ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Trần Thị C, sinh năm 1961; (vắng mặt)

3.2. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1982;

Địa chỉ thường trú: Số A, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Số C, ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Trọng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng M (theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2024):*

Ông Trương Văn T1, sinh năm 1978; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Trọng H là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung bản án sơ thẩm;*

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Bá T trình bày:*

Ngày 20/01/2016, ông Nguyễn Trọng H có vay của ông số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 26 và 27/01/2018, ông Nguyễn Trọng H có vay của ông số tiền 200.000.000 đồng. Các lần vay tiền đều có làm giấy mượn tiền và có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Trọng H. Mục đích ông H vay tiền dùng vào việc kinh doanh của gia đình, trang trải cuộc sống gia đình, vợ ông H là bà Trần Thị C và con ông H là ông Nguyễn Hoàng M đều biết. Mặc dù ông đã nhiều lần liên hệ để trả tiền, nhưng đến hiện tại gia đình ông H không thực hiện việc trả nợ cho ông.

Ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Nguyễn Hoàng M liên đới trả nợ. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trọng H và ông Nguyễn Hoàng M trình bày:*

Ông thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về số tiền ông H đã vay của ông T là 500.000.000 đồng, chữ ký trong các giấy vay tiền đều là của ông H. Ông Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị C là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn, các thông báo giấy triệu tập của Tòa án bà C đều biết. Nay ông T khởi kiện thì ông H đồng ý cùng với bà Trần Thị C, liên đới trả cho ông Trần Bá T số tiền

còn nợ là 500.000.000 đồng nhưng đề nghị được trả dần mỗi tháng là 30.000.000 đồng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc ông T tự nguyện rút yêu cầu liên đới đối với ông Nguyễn Hoàng M thì không có ý kiến.

*Bà Trần Thị C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.*

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tuyên:

Căn cứ vào Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá T đối với ông Nguyễn Trọng H, bà Trần Thị C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Nguyễn Trọng H, bà Trần Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Bá T số tiền nợ là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng. Ghi nhận ông Trần Bá T không yêu cầu tính lãi.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá T về yêu cầu ông Nguyễn Hoàng M liên đới trả nợ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/7/2024, bị đơn ông Nguyễn Trọng H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Theo nội dung kháng cáo, ông H yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, xét xử theo hướng chấp nhận phương thức thanh toán nợ bằng hình thức cho ông Nguyễn Bá T2 trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ cho ông T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của ông H và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của ông Nguyễn Trọng H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Trọng H kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông Trần Bá T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền vay còn thiếu là 500.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng H đồng ý trả cho ông T số tiền vay còn nợ là 500.000.000 nhưng xin được trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thanh toán hết số nợ cho ông T.

Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông H yêu cầu thực hiện phương thức thanh toán nợ bằng hình thức cho ông trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ cho ông T. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không đồng ý cho ông H trả dần nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của ông H.

Do đó, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu về phương thức xin trả dần nợ hàng tháng của ông H là có căn cứ.

[3] Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đối với các phần còn lại của Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng ông H thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trọng H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre.

Căn cứ các điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 463, 471, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá T đối với ông Nguyễn Trọng H, bà Trần Thị C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Nguyễn Trọng H, bà Trần Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Bá T số tiền nợ là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Ghi nhận ông Trần Bá T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá T về việc yêu cầu ông Nguyễn Hoàng M liên đới trả nợ.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trọng H, bà Trần Thị C được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả lại cho ông Trần Bá T số tiền tạm ứng án phí là 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002044 ngày 18/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Trọng H được miễn nộp tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi CTHADS huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thu Trang**